



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 07/03/2026 (Saturday)

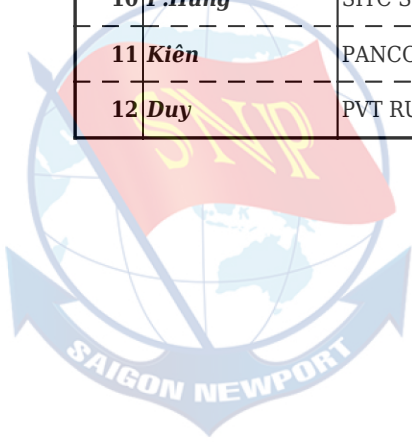
TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.4	21:46	01:30	↗
3.6	03:49	07:00	↘
1.6	09:57	13:30	↗
3.6	15:50	19:00	↘
1.3	22:18	02:00	↗
3.4	04:33	07:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	B.Long - Duy	YM CERTAINTY	9	210	32,720	P/s3 - CL5	02:00	Cano DL	A1-A6
2	T.Cần	MAERSK NASSJO	9.9	172	25,514	P/s3 - CL3	04:00	// 06.00	A1-A6
3	T.Tùng - Tín	KMTC OSAKA	7.1	172	17,853	P/s1 - CL4	04:00	// 00.00, ttx	A2-A5
4	Nghị	INCEDA	9.6	172	19,035	P/s3 - BNPH	09:00	//	A2-TM
5	Tân	SITC SHENGDE	9.2	172	18,820	P/s3 - CL4-5	09:00	// 07.00	A1-A6
6	Uy	PANCON BRIDGE	9.5	172	18,040	P/s3 - CL1	09:00	// 06.00	A3-A5
7	Duyệt - M.Cường	SKY ORION	9	173	20,738	P/s3 - CL7	10:00	//	A1-A6
8	Hồng - H.Thanh	TPC-TK-05; TPC-SL-15	6	190	6,257	H25 - CanGio	12:00		
9	N.Chiến	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	173	17,791	P/s3 - CL3	15:30	// 18.30	A1-A6
10	Đào	KMTC BANGKOK	8.9	173	18,318	P/s3 - CL4-5	16:00	// 19.30	A2-A3
11	Đ.Minh	INDURO	9.1	172	19,035	P/s3 - CL1	21:30	// 20.30	A3-TM
12	Th.Hùng	SKY RAINBOW	8.1	173	17,944	P/s1 - TCHP	22:00	Cano DL; ttx	01-12
13	Q.Hung	TRUONG AN 03	7	111	3,640	H25 - CanGio	16:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nhật - M.Tùng	HMM GARAM	10.2	366	152,003	P/s3 - CM3	02:30	MP; VTX	MR-KS-AWA
2	N.Hiến	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	CMIT - CM1	05:00	+HTXN	MR-AWA
3	N.Dũng	INTERASIA TRIBUTE	10.5	204	30,676	CM2 - P/s3	06:00	MP	MR-AWA
4	Đ.Toàn	WAN HAI 370	10.6	207	30,676	P/s3 - CM2	09:00		MR-AWA
5	Giang	LINTAS BAHARI 23	2.5	71	1,259	P/s1 - CM3	10:00		Lai gỗ
6	A.Tuấn - Đ.Long	HMM GARAM	10	366	152,003	CM3 - P/s3	11:00	MP; VTX	MR-KS-AWA-STAR3
7	Anh	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	CM1 - K15C	14:30	+KV1	MR-AWA

8	Nhật	WAN HAI 370	11.4	207	30,676	CM2 - P/s3	22:30		MR-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh - Diệu	LITTLE WARRIOR	9.7	172	18,848	CL4 - P/s3	23:30		A3-A5
2	Quyết	STARSHIP PEGASUS	8	173	20,920	BNPH - P/s2	01:00	ttx	A2-A3
3	M.Hùng	ADIRA 55	3.5	98	2,998	CanGio - H25	05:00		
4	P.Thùy	SITC ZHENGDE	7.4	172	19,011	CL7 - P/s3	07:30		A1-A6
5	V.Dũng	KMTC TAIPEIS	9	172	18,370	CL3 - P/s3	05:30		A3-A5
6	Hà	SAWASDEE INCHEON	9.6	172	18,051	CL1 - P/s3	05:00		A2-TM
7	Quang	HE JIN	10.5	169	15,906	CL4-5 - P/s3	05:30		A3-A5
8	Phú	TRANSIMEX SUN	8.4	147	12,559	TCHP - H25	07:00		01-12
9	N.Cường	MAERSK NASSJO	9	172	25,514	CL3 - P/s2	18:30	ttx	A1-A6
10	P.Hung	SITC SHENGDE	9.5	172	18,820	CL4-5 - P/s2	19:30	ttx	A2-A3
11	Kiên	PANCON BRIDGE	9.5	172	18,040	CL1 - P/s3	00:00		A5-TM
12	Duy	PVT RUBY	4.5	144	8,371	CanGio - F7	16:00	ĐX	



TAIN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS